

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống
văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Quảng Trị**

Thực hiện Công văn số 5620/CQTTBCĐ ngày 23/7/2026 của Bộ Tư pháp – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) về việc thẩm định kết quả tổng rà soát văn bản QPPL sơ bộ và chỉnh lý Báo cáo tổng rà soát sơ bộ sau khi Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định; trên cơ sở Báo cáo thẩm định chuyên đề của các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Y tế, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Ngoại giao, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Quảng Trị đã tổ chức rà soát, hoàn thiện và ban hành Báo cáo số 276/BC-UBND ngày 31/7/2026 về tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Quảng Trị gửi Bộ Tư pháp – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo. Đến ngày 01/8/2026, UBND tỉnh nhận được Báo cáo số 642/BC-BTP ngày 31/7/2026 của Bộ Tư pháp thẩm định chuyên đề về kết quả tổng rà soát và các đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật (sơ bộ) liên quan đến thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; căn cứ Báo cáo số 642/BC-BTP, UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện Báo cáo sơ bộ về tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Quảng Trị, kết quả cụ thể như sau:

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Để triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của địa phương, BTV Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổng rà soát văn bản¹; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch² và các văn bản chỉ đạo³ triển khai nhiệm vụ tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL Trung ương tại Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 19/4/2026; thành lập Tổ công tác, Tổ giúp việc về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Quảng Trị⁴ do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên⁵.

¹ Công văn số 883-CV/VPTU ngày 28/4/2026 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật đối với nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; Công văn số 864/CVỀ VIỆC PTU ngày 22/04/2026 Về việc triển khai thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh

² Kế hoạch số 1915/KH-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh

³ Công văn số 2093/UBND-NC ngày 28/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁴ Thông báo số 65/TB-TCT ngày 29/5/2026 của Tổ trưởng Tổ Công tác

⁵ Quyết định số 66/QĐ-TCT ngày 29/5/2026 của Tổ trưởng Tổ Công tác

Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các văn bản đôn đốc, hướng dẫn⁶ việc tổng rà soát và việc lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn trong việc phân tích, đánh giá văn bản theo từng tiêu chí theo hướng dẫn của bộ chủ quản; lập 02 nhóm zalo có thành viên là cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương để thường xuyên đôn đốc, hỗ trợ giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và nhập liệu trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của Bộ Tư pháp.

2. Về công tác truyền thông nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Công văn số 1801/HĐPH ngày 26/05/2026 về việc đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 1885/HĐPH ngày 29/5/2026 về việc định hướng nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm tháng 6/2026, trong đó chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, truyền thông về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Đã tạo chuyên mục tin về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp để đăng tải các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; xây dựng infographic để truyền thông về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đăng trên Trang Facebook: Phổ Biến Pháp Luật (Quảng Trị) và Fanpage: PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT - Quảng Trị.

Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức họp thành viên Tổ Công tác để rà soát, góp ý, thống nhất, hoàn thiện dự thảo Báo cáo sơ bộ tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của tỉnh⁷ trước khi gửi cho cơ quan Thường trực BCĐ trung ương; đồng thời thực hiện việc đăng tải dự thảo Báo cáo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp (mục tin về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL) để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan⁸, gửi dự thảo báo cáo lấy ý kiến của Đoàn Luật sư, Hội Luật gia và Hội Doanh nghiệp tỉnh⁹ trước khi hoàn thiện trình UBND tỉnh.

II. KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT SƠ BỘ

Qua thực hiện tổng rà soát văn bản QPPL (tính đến hết ngày 30/6/2026), UBND Tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả sơ bộ như sau:

1. Về đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát

Tính đến ngày 30/6/2026, các cơ quan đã tổng hợp văn bản QPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát như sau:

1.1. Đối với cấp tỉnh

Có 597 văn bản QPPL (bao gồm: 203 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 394 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) còn hiệu lực và chưa có hiệu

⁶ Hướng dẫn số 1381/HD-STP ngày 24/4/2026 và Công văn số 1500/STP-QLVB ngày 06/5/2026 về hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 1588/STP-QLVB ngày 13/5/2026 Về việc cung cấp danh sách tài khoản và mật khẩu người sử dụng Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; Công văn số 1713/STP-QLVB và số 1714/STP-QLVB ngày 21/5/2026 hướng dẫn việc lấy ý kiến và báo cáo tiến độ trong quá trình tổng rà soát; Công văn số 1993/STP-QLVB ngày 04/6/2026 Về việc đôn đốc các sở, ngành, địa phương gửi Báo cáo tổng rà soát văn bản quy phạm pháp

⁷ Giấy mời số 2410/STP-QLVB ngày 26/6/2026

⁸ Công văn số 2442/STP-QLVB ngày 29/6/2026

⁹ Công văn số 2463/STP-QLVB ngày 01/7/2026

lực, trong đó:

- 0 văn bản QPPL được ban hành theo chế độ mật.
- 146 văn bản QPPL (bao gồm: 21 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 125 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ văn bản QPPL khác.
- 260 văn bản QPPL (bao gồm: 121 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 139 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) của chính quyền địa phương cấp tỉnh trước khi sắp xếp ban hành không được quyết định áp dụng.
- Có 33 văn bản QPPL có nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần các văn bản QPPL khác.

(Chi tiết Danh mục văn bản còn hiệu lực không theo chế độ mật tại Phụ lục 01 kèm theo Báo cáo này).

1.2. Đối với cấp huyện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp)

Có 327 văn bản QPPL (bao gồm: 33 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; 294 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện) còn hiệu lực, trong đó:

- 0 văn bản QPPL được ban hành theo chế độ mật.
- 90 văn bản QPPL (bao gồm: 13 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; 77 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ văn bản QPPL khác.
- Có 07 văn bản QPPL có nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần các văn bản QPPL khác.

(Chi tiết Danh mục văn bản được ban hành không theo chế độ mật tại Phụ lục 5 kèm theo Báo cáo này).

1.3. Đối với cấp xã

Có 184 văn bản QPPL (bao gồm: 27 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 157 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) còn hiệu lực, trong đó:

- 0 văn bản QPPL được ban hành theo chế độ mật.
- 04 văn bản QPPL (bao gồm: 4 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác.
- 04 văn bản QPPL (bao gồm: 4 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) của chính quyền địa phương cấp xã trước khi sắp xếp ban hành không được quyết định áp dụng.
- Có 05 văn bản QPPL có nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần các văn bản QPPL khác.

2. Kết quả tổng rà soát sơ bộ

2.1. Về kết quả tổng hợp

2.1.1. Đối với văn bản QPPL được ban hành không theo chế độ mật:

a) Đối với cấp tỉnh

- Có 163 văn bản QPPL (bao gồm: 83 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 80 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

+ 03 văn bản QPPL (bao gồm: 03 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất sửa đổi, bổ sung;

+ 160 văn bản QPPL (bao gồm: 84 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 77 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất thay thế (toàn bộ);

+ 0 văn bản QPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

+ 0 văn bản QPPL đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 121 văn bản QPPL (bao gồm: 39 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 82 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 0 văn bản QPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.

- Có 28 văn bản QPPL (bao gồm: 16 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 11 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 1 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất ban hành mới.

- Có 0 nội dung đề xuất hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025.

b) Đối với cấp xã

- Có 45 văn bản QPPL (bao gồm: 14 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 31 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

+ 01 văn bản QPPL (bao gồm: 1 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất sửa đổi, bổ sung;

+ 44 văn bản QPPL (bao gồm: 13 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 30 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất thay thế (toàn bộ);

+ 0 văn bản QPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

+ 0 văn bản QPPL đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 30 văn bản QPPL (bao gồm: 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 27 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 0 văn bản QPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.

- Có 02 văn bản QPPL (bao gồm: 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất ban hành mới.

- Có 0 nội dung đề xuất hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025.

2.1.2. Đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật:

a) Đối với cấp tỉnh: Không

b) Đối với cấp xã: Không

2.2. Về kết quả cụ thể

2.2.1. Đối với cấp tỉnh

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

- Nội dung liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế đầy đủ, toàn diện (tại thời điểm ban hành văn bản QPPL được rà soát) hoặc đã thể chế hóa nhưng không phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai: Không

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 văn bản QPPL không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.

- Có 0 vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Các nội dung không thống nhất giữa các văn bản của Đảng: không

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 02 cấp (*Tiêu chí về tổ chức bộ máy*): Có 52 văn bản QPPL cần xử lý (bao gồm: 15 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 36 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 01 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là: ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Tiêu chí về khoa học, công nghệ*): Có 07 văn bản QPPL cần xử lý (bao gồm: 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 04 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là: thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả; góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 02 con số, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; đồng thời hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (*Tiêu chí về hội nhập quốc tế*): Có 01 văn bản QPPL cần xử lý (bao gồm: 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến vấn đề phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu cho Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị thực hiện.

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật*): Có 282 văn bản QPPL cần xử lý (bao gồm: 123 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 159 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là: sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp

đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn” theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025.

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (*Tiêu chí về kinh tế tư nhân*): Có 15 văn bản QPPL cần xử lý (bao gồm: 09 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 06 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là: ban hành các chính sách, biện pháp nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ và khuyến khích, phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia*): Có 01 văn bản QPPL cần xử lý (bao gồm: 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến việc quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh.

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*Tiêu chí về giáo dục và đào tạo*): Có 08 văn bản QPPL cần xử lý (bao gồm: 05 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 03 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là: thực hiện một số chính sách hỗ trợ đặc thù cho một số đối tượng học sinh và giáo viên; quy định việc chi cho các hội thi, cuộc thi trong ngành giáo dục nhằm phát triển hệ thống giáo dục – đào tạo của tỉnh.

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (*Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân*): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (*Tiêu chí về kinh tế nhà nước*): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (*Tiêu chí về phát triển văn hóa*): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật*): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với địa phương (*Tiêu chí riêng khác*): Có 07 văn bản QPPL cần xử lý (bao gồm: 07 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là: Quy định đối tượng và mức thăm, tặng quà cho người có công, thân nhân người có công với cách mạng và hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hàng năm; chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chế độ thăm hỏi nhân dịp lễ, tết, chuyển công tác, nghỉ hưu; hỗ trợ ốm đau, khó khăn; viếng khi từ trần đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trên địa bàn tỉnh; Quy định về chính sách của địa phương hỗ trợ về nhà ở cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất

độc hoá học; quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030; quy định đối tượng được vay vốn giải quyết việc làm với mức lãi suất thấp hơn từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

Trên cơ sở đó, UBND Tỉnh Quảng Trị đề xuất xử lý các văn bản QPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 299 văn bản QPPL (bao gồm: 132 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 166 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 01 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các đường lối, chủ trương của Đảng để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: không

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Có 0 nội dung văn bản QPPL không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Có 0 nội dung văn bản QPPL trái pháp luật.

- Có 233 nội dung, quy định tại 233 văn bản QPPL (bao gồm: 94 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 139 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp (do sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh).

- Có 17 nội dung của 17 văn bản QPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng chưa được ban hành.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Quảng Trị đề xuất xử lý 250 văn bản QPPL (bao gồm: 106 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 144 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Có 0 nội dung không tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Có 0 nội dung chưa được pháp luật trong nước điều chỉnh để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trên cơ sở đó không có văn bản QPPL nào cần phải đề xuất xử lý.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Có 0 nội dung văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền.

- Có 0 nội dung văn bản QPPL đề xuất xử lý để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu

khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 131 nội dung, quy định tại 131 văn bản QPPL (bao gồm: 60 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 71 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có quy định không còn phù hợp với thực tiễn của tỉnh mới sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đề xuất xử lý 131 văn bản QPPL (bao gồm: 60 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 71 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, phát hiện 01 nội dung, lĩnh vực, vấn đề địa phương chưa có quy định pháp luật điều chỉnh, liên quan đến quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trên cơ sở đó, đề xuất ban hành mới 01 văn bản QPPL (bao gồm: 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 731/UBND-NC ngày 03/3/2026 chỉ đạo các sở, ngành tham mưu xử lý các văn bản do 02 tỉnh trước sắp xếp ban hành trong năm 2026, đảm bảo phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; đối với các văn bản ban hành mới cũng được các sở, ngành xây dựng lộ trình xử lý trong năm 2026 để kịp thời hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để thực hiện việc quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.

2.2.2. Đối với cấp xã

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

- Nội dung liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế đầy đủ, toàn diện (tại thời điểm ban hành văn bản QPPL được rà soát) hoặc đã thể chế hóa nhưng không phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai: không

- Có 0 nội dung không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.

- Có 0 vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Các 0 nội dung không thống nhất giữa các văn bản của Đảng.

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương

“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp (Tiêu chí về tổ chức bộ máy): Có 56 văn bản QPPL cần xử lý (bao gồm: 15 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 41 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là: quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Tiêu chí về khoa học, công nghệ): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Tiêu chí về hội nhập quốc tế): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật): Có 55 văn bản QPPL cần xử lý (bao gồm: 14 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 41 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là: quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (Tiêu chí về kinh tế tư nhân): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Tiêu chí về giáo dục và đào tạo): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (Tiêu chí về kinh tế nhà nước): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (Tiêu chí về phát triển văn hóa): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

(xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với địa phương (Tiêu chí riêng khác): Có 0 văn bản QPPL cần xử lý.

Trên có sở đó, UBND tỉnh Quảng Trị đề xuất xử lý các văn bản QPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 55 văn bản QPPL (bao gồm: 14 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 41 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã).

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các đường lối, chủ trương của Đảng để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong

kỷ nguyên mới: không

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Có 0 nội dung văn bản QPPL không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Có 01 nội dung, quy định tại 01 văn bản QPPL (bao gồm: 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) không phù hợp với quy định của pháp luật, liên quan đến quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn.

- Có 24 nội dung, quy định tại 24 văn bản QPPL (bao gồm: 04 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 20 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp, tập trung vào các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND cấp xã, quy chế làm việc của HĐND và UBND.

- Có 02 nội dung của 02 văn bản QPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng văn bản QPPL chưa được ban hành.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Quảng Trị đề xuất xử lý 27 văn bản QPPL (bao gồm: 5 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 22 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã). Xem lại tính thống nhất

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Có 0 nội dung văn bản không tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Có 0 nội dung chưa được pháp luật trong nước điều chỉnh để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trên cơ sở đó, không có văn bản QPPL nào phải đề xuất phải xử lý.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Có 0 nội dung văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền.

- Có 0 nội dung văn bản QPPL được đề xuất xử lý để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 53 nội dung, quy định tại 53 văn bản QPPL (bao gồm: 16 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 37 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) có quy định không còn phù hợp thực tiễn, chủ yếu tập trung vào quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Quảng Trị đề xuất xử lý 53 văn bản QPPL (bao

gồm: 16 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 37 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã).

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, phát hiện 0 nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Các địa phương xây dựng lộ trình dự kiến xử lý các văn bản trong năm 2026.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá chung

Công tác tổng rà soát văn bản QPPL được triển khai khẩn trương, kịp thời, nghiêm túc, bám sát chỉ đạo của BCD Trung ương, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và kế hoạch của UBND tỉnh. Việc tổng rà soát đã bao phủ hết toàn bộ hệ thống văn bản QPPL của tỉnh trong các lĩnh vực, địa bàn. Qua tổng rà soát, các sở, ban, ngành, địa phương đã nhận diện được các quy định chồng chéo hoặc bất cập hoặc không phù hợp (đa số là các văn bản QPPL của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước. Đã xác định rõ, cụ thể các văn bản cần xử lý và hình thức xử lý. Đặc biệt, các sở, ngành đã xác định lộ trình xử lý các văn bản do 02 tỉnh trước sắp xếp ban hành là trong năm 2026, đảm bảo phù hợp với tiến độ được giao tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội.

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc:

- Khối lượng công việc, số văn bản phải thực hiện tổng rà soát lớn nên đòi hỏi nguồn lực tập trung cao độ. Việc thực hiện tổng rà soát phải thực hiện trên phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát của Bộ Tư pháp. Vì vậy, quá trình triển khai nhiều sở, ngành, địa phương còn lúng túng.

- Hệ thống pháp luật được sửa đổi, bổ sung thường xuyên và quy định rải rác ở nhiều văn bản khác nhau, gây khó khăn trong việc đối soát, xác định mức độ phù hợp của văn bản địa phương.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác tổng rà soát chưa có nhiều kinh nghiệm, thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng rà soát.

2. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục hoàn thiện phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát của Bộ Tư pháp, đảm bảo tính chính xác của việc nhập liệu và tổng hợp số liệu trên phần mềm. Đồng thời, tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm cho các địa phương để phục vụ việc Báo cáo chính thức vào tháng 11/2026.

Các phụ lục kèm theo Báo cáo gồm:

- Phụ lục I. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát;

- *Phụ lục II. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần;*

- *Phụ lục III. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần ban hành mới;*

- *Phụ lục IV. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần bãi bỏ toàn bộ.*

- *Phụ lục V. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện còn hiệu lực.*

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 276/BC-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND và UBND các xã, phường, đặc khu.
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Bình).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Le Văn Bảo